

Số: 469/2022/QĐHNGĐ-ST

Quận 3, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 559/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông NHT, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Thống Nhất, Phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà PTBL, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông NHT và bà PTBL tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 84, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3 cấp ngày 15/10/1998.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông NHT và bà PTBL đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông T và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông NHT và bà PTBL đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên NNTT, sinh ngày 11/5/1999 và NTT, sinh ngày 26/01/2003. Hai con chung đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NHT và bà PTBL thuận tình ly hôn.
- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy Tiên và Nguyễn Thành Tài đều đã thành niên.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông NHT và bà PTBL, phải chịu và được Th cần trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0007731 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông NHT và bà PTBL đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Noinhận

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND 14, Quận 3.
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước